

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BÁCH KHOA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BÁCH KHOA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BACH KHOA VIET NAM DEVELOPE INVEST COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BKS VIET NAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0108599043

3. Ngày thành lập: 23/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 104C3 Ngõ 815 Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
2.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa	5229
5.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
6.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) - Sản xuất hàng may mặc,	1410
7.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
8.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
9.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
10.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
11.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng)	2420
12.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
14.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
15.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
16.	Xây dựng nhà ở	4101

17.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
18.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
21.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
24.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
25.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
26.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
27.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
28.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
30.	Cho thuê xe có động cơ	7710
31.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
32.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
33.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
34.	Đúc kim loại màu (Không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng)	2432
35.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
37.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
38.	Sản xuất thiết bị truyền thông - Sản xuất thiết bị viễn thông;	2630
39.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng - Sản xuất thiết bị điện tử,	2640

40.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - Sản xuất các đồ trang trí nội, ngoại thất; - Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ;	3290
41.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
43.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
44.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
45.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
47.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
49.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
50.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác - Bán ô tô và xe có động cơ khác	4511
51.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
52.	Bán buôn thực phẩm	4632
53.	Bán buôn đồ uống	4633
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
55.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Mua bán thiết bị tin học;	4651
56.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Mua bán thiết bị điện tử, viễn thông;	4652
57.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
58.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium);	4662
59.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
60.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
61.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - Tư vấn, thi công phòng chống mối và các loại côn trùng gây hại (Không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); - Tư vấn, thiết kế, thi công: Phòng chống mối, côn trùng gây hại cho công trình xây dựng và bảo quản các lâm sản;	7490(Chính)
62.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
63.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

64.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình Quản lý dự án đầu tư xây dựng Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Lập quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; Thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình. ; Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.. Tư vấn đấu thầu; Tư vấn giám sát	7110
65.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
66.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
67.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại - Xử lý và tiêu huỷ rác thải;	3821
68.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
69.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530

70.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ Bán lẻ sùng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; - Bán lẻ tem và tiền kim khí)	4773
71.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
73.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính - Sản xuất thiết bị tin học;	2620
74.	Thoát nước và xử lý nước thải - Xử lý nước thải;	3700
75.	Xây dựng nhà không để ở	4102
76.	Xây dựng công trình thủy	4291
77.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	MÃ VĂN SÁU	Thôn Phố, Xã Biên Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.140.000.000	60,000	121574225	
2	NGUYỄN THỊ SÂM	Thôn Phố, Xã Biên Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	760.000.000	40,000	121914653	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **MÃ VĂN SÁU**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **04/07/1984**

Dân tộc: **Nùng**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân**

Số giấy chứng thực cá nhân: **121574225**

Ngày cấp: **18/02/2013**

Nơi cấp: **Công An Tỉnh Bắc Giang**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn Phố, Xã Biên Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam**

Chỗ ở hiện tại: **Thôn Phố, Xã Biên Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam**

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội